

Biểu mẫu 09

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG THPT

TRẦN VĂN GIÀU

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

NĂM HỌC 2019 - 2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2066	662	758	646
1	Tốt	1909	592	690	627
	(tỷ lệ so với tổng số)	92,4%	89,42%	91%	97,1%
2	Khá	143	62	62	19
	(tỷ lệ so với tổng số)	6,92%	9,4%	8,2%	2,9%
3	Trung bình	10	06	04	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,48%	0,9%	0,53%	0%
4	Yếu	04	02	02	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,19%	0,3%	0,3%	0%
II	Số học sinh chia theo học lực	2066	662	758	646
1	Giỏi	430	113	182	135
	(tỷ lệ so với tổng số)	20,8%	17,1%	24%	20,9%
2	Khá	1235	332	469	434
	(tỷ lệ so với tổng số)	59,77%	50,2%	61,9%	67,2%
3	Trung bình	378	197	104	77
	(tỷ lệ so với tổng số)	18,29%	29,8%	13,72%	11,92%
4	Yếu	21	18	03	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,02%	2,72%	0,39%	0%
5	Kém	02	02	00	00

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,09%	0,3%	0%	0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	2066	662	758	646
1	Lên lớp thẳng (không thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	1397 98,4%	642 97%	755 99,6%	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	430 20,8%	113 17,1%	182 24%	135 20,9%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	1235 59,77%	332 50,2%	469 61,9%	434 67,2%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	21 1,02%	18 2,72%	03 0,39%	0 0%
3	Lưu ban thẳng (không thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	02 0,09%	02 0,3%	00 0%	00 0%
4	Chuyển trường đến	16	0	15	01
5	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	18 0,87%	0	17 2,24%	01 0,15%
6	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/
7	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/
IV	<u>Số học sinh</u> đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	57	18	18	27
1	Cấp tỉnh/thành phố	57	18	18	27
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	00	0	00	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	646	/	/	646

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	646 100%	/	/	646 100%
VII	Số học sinh thi đỗ Cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	19 2,9%	/	/	19 2,9%
VIII	Số học sinh thi đạt điểm sàn đại học từ 18 điểm trở lên (tỷ lệ so với tổng số)	627 97,1%	/	/	627 97,1%
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ		315/347	348/410	315/331
X	Số học sinh dân tộc thiểu số		06	11	02

Bình Thạnh, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Hiệu trưởng

Đã ký

Nguyễn Đức Chính